Địa chỉ: Nguyennganqv@.gmail.com

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT**    (*Đề thi gồm 02 trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC : 2023 - 2024**  **MÔN : NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Biển Đông có đa dạng loài sinh vật biển rất cao và nguồn lợi sinh vật biển phong phú với hơn 160 000 loài, bao gồm 10 000 loài thực vật và 260 loài chim biển. Trữ lượng các loài động vật biển ước tính khoảng 32,5 tỉ tấn, trong đó các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng. Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển. Ngoài ra, Biển Đông còn cung cấp nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế. Riêng biển Việt Nam đã có khoảng 638 loài rong biển. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.*

*(Theo Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 34 - 35)*

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào

A. Văn bản hành chính công vụ B. Văn bản thông tin

C. Truyện ngắn D. Tiểu thuyết

**Câu 2**: Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?

A. Sự đa dạng các loài sinh vật biển ở Biển Đông

B. Tình hình bão lũ ở đồng bằng sông Cửu Long

C. Các loài động vật quý hiếm

D. Tình hình bão lũ và sạt lở đất ở trung du miền núi Bắc Bộ.

**Câu 3**: Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào? “*Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển.”*

A. So sánh B. Liệt kê C. Nhân hoá D. Nói quá

**Câu 4.** Các số liệu trong đoạn trích phản án điều gì?

A. Biển Đông là nơi có sự đa dạng sinh học cao và trữ lượng sinh vật biển rất lớn.  
B.Biển Đông là nơi tham quan nghỉ dưỡng rất lí tưởng

C. Nói về các tin tức trên Biển Đông

D. Biển Đông có các loài cá và biển rất quý

**Câu 5.** Các từ**: “**còn có (ở câu 3), ngoài ra (ở câu 4), riêng (ở câu 5), đây là (ở câu 6)” trong đoạn văn trên có tác dụng gì?

A. Là các phó từ chỉ thời gian

B. Các tính từ chỉ mức độ

C. Là các từ có tác dụng liên kết câu và liên kết đoạn văn.

D. Là các quan hệ từ chỉ quan hệ sở hữu

**Câu 6.** Phép liên kết nào được sử dụng trong câu sau: “*. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.”*

A. Phép nối  B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép liên tưởng

**Câu 7**. Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

A. Giúp ta nhận thức được đầy đủ hơn về tầm quan trọng của Biển Đông đối với tương lai phát triển của đất nước.

B. Khơi dậy ở ta ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyết không để bất cứ thế lực ngoại bang nào xâm phạm, chiếm đoạt phần lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc.

C. Luôn có ý thức đấu tranh lại với những giữ gìn vùng trời vùng biển.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 8**. Tình cảm của em được thể hiện qua đoạn trích trên.

A. Tự hào về vẻ đẹp giàu có trù phú của Biển Đông

B. Tự hào về truyền thống đấu tranh của lịch sử dân tộc.

C. Yêu thiên nhiên, đất nước con người

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

**Câu 9**: Em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa vấn đề “nguồn lợi” và vấn đề “đa dạng loài sinh vật biển”?

**Câu 10**: Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

**II. VIẾT (4 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |
|  | **1** | B | 0,5 | |
| **2** | A | 0,5 | |
| **3** | B | 0,5 | |
| **4** | A | 0,5 | |
| **5** | C | 0,5 | |
| **6** | A | 0,5 | |
| **7** | D | 0,5 | |
| **8** | A | 0,5 | |
| **9** | **Câu 9**. Đoạn trích gợi lên cùng lúc hai vấn đề: sự đa dạng loài sinh vật biển và nguồn lợi sinh vật biển. Giữa hai vấn để này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nguồn lợi càng lớn nếu sự đa dạng càng lớn. Ngược lại, nguồn lợi sẽ giảm đi nếu sự đa dạng vốn có bị đe dọa. | 0,5  0,5 | |
|  | **10** | **Câu 10**: Những thông tin nói về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông giúp ta nhận thức được đầy đủ hơn về tầm quan trọng của Biển Đông đối với tương lai phát triển của đất nước. Đồng thời, chúng khơi dậy ở ta ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyết không để bất cứ thế lực ngoại bang nào xâm phạm, chiếm đoạt phần lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc. | 0,25  0,5  0,25 | |
| **II** |  |  | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn phân tích tác phẩm gồm ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Phân tích một tác phẩm thơ mà em yêu thích.* | 0,25 |
| **1. Mở bài:**  - Khái quát về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.  - Nêu vấn đề cần nghị luận.  **2. Thân bài:**  **a. Biểu hiện của ô nhiễm môi trường**  - Môi trường không khí: đang bị ô nhiễm hết sức nặng nề, Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh đã vượt quá ngưỡng mức cho phép về ô nhiễm không khí. Những năm gần đây nồng độ chì đã và đang tăng lên ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.  - Ô nhiễm môi trường nước: Tình trạng ô nhiễm nguồn nước đang ngày càng báo động. Nguyên nhân chính là do một số khu công nghiệp đã xả nước thải không qua xử lý ra môi trường. Bên cạnh đó hiện tượng xả rác ra ao, hồ sông suối vẫn còn tồn tại ở rất nhiều nơi (dẫn chứng).  - Ô nhiễm môi trường đất: Đất là môi trường sống của một số sinh vật, tuy nhiên hiện tượng đất nhiễm chì, nhiễm chất hóa học do thuốc trừ sâu đang trở thành một vấn nạn mà chúng ta vẫn đang tìm cách giải quyết. Đặc biệt đối với những vùng đất thuộc các khu công nghiệp thì việc ô nhiễm môi trường đất đã trở thành vấn đề thường trực **(dẫn chứng).**  **b. Nguyên nhân của ô nhiễm môi trường**  - Ý thức của một số doanh nghiệp còn kém: một số doanh nghiệp bất chấp pháp luật cố ý xả chất thải chưa qua xử lý vào môi trường, gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường nặng nề ở biển, sông.  - Người dân xả rác thải dẫn đến tình trạng ô nhiễm diện rộng không kiểm soát được.  Sự quản lý của nhà nước còn nhiều yếu kém, hệ thống quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều lỗ hổng.  **c. Giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường**  - Cần có sự quản lý chặt chẽ của người nhà nước trong việc xử lý những doanh nghiệp cá nhân vi phạm.  Tăng cường tuyên truyền để cho nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường. Đồng thời nêu rõ tác hại của ô nhiễm môi trường đối với hệ sinh thái, sức khỏe con người.  **3. Kết bài:**   * - Khái quát nhận định của cá nhân về vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân. | 3 đ |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ. | 0,25 |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com